

CÔNG TY TNHH NGÂN HÀ TOÀN CẦU VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NGÂN HÀ TOÀN CẦU VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: NGAN HA TOAN CAU VINA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108993642

3. Ngày thành lập: 19/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn An Lạc, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0352696888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở	6810
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820
3.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
4.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
5.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
6.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
7.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
9.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
12.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
13.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
14.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
15.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
16.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121

17.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
18.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
19.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
22.	Xây dựng nhà để ở	4101
23.	Xây dựng nhà không để ở	4102
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải là nhà; - Chia tách cải tạo đất	4299
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Thang máy, thang cuốn, cửa cuốn, cửa tự động, dây dẫn chống sét, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa; - Các công việc dưới bề mặt; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển	4390
32.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
33.	Bán buôn thực phẩm	4632
34.	Bán buôn đồ uống	4633
35.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác	4649

37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
40.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
41.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
42.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
43.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
46.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Đồ ngũ kim; - Sơn, vecni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm	4752
49.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
50.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu.	4932
51.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
52.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
53.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
54.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
55.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
56.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921

57.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
58.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
60.	Bốc xếp hàng hóa	5224
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu	5229
63.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
64.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
65.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
66.	Cho thuê xe có động cơ	7710
67.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
68.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
69.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
70.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
71.	Chăn nuôi gia cầm	0146
72.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
73.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
74.	Thu gom rác thải không độc hại	3811(Chính)
75.	Thu gom rác thải độc hại	3812
76.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
77.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
78.	Tái chế phế liệu	3830

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 090856938

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Thanh Xuyên 5, Xã Trung Thành, Thị xã Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Thanh Xuyên 5, Xã Trung Thành, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 15/07/1980 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 090856938

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Thanh Xuyên 5, Xã Trung Thành, Thị xã Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Thanh Xuyên 5, Xã Trung Thành, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội